

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐỀ TÀI ĐTĐL - 2005 /13 G



KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TẾ

(ĐỐI TƯỢNG CÁN BỘ CHỦ CHỐT)

Những người thực hiện:

1. Đại tá, PGS, TS Nguyễn Minh Khải
2. Đại tá, PGS, TS Phạm Xuân Hảo
3. Trung tá, PGS, TS Nguyễn Bá Dương

HÀ NỘI - 2006

6361-11

6361-11
315708

MỤC LỤC

STT		Trang
1	Tổng quan kết quả điều tra	2
2	Phiếu trưng cầu ý kiến	7
3	Phần 1. Một số thông tin về nhân khẩu	9
4	Phần 2. Tổng quan tần xuất, tỷ lệ phần trăm	10
5	Phần 3. tương quan so sánh các vấn đề điều tra	19

TỔNG QUAN KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

I. TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU TRA

Thực hiện kế hoạch nghiên cứu, Ban Đề tài đã tiến hành điều tra, khảo sát thực tế ở các địa phương, đơn vị phía Nam.

1. Địa điểm, thời gian điều tra

- Địa điểm điều tra: Tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian: Tháng 4 & 5 năm 2005.

2. Đối tượng, phương pháp điều tra

- Đối tượng: Cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện, xã, đảng viên ở cơ sở.

- Phương pháp: Phát phiếu trưng cầu ý kiến đối với cán bộ các cấp đang theo học lớp Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.

3. Số lượng, cơ cấu mẫu điều tra

- Tổng số phiếu phát ra = 230; thu về = 230; xử lý = 230.

- Độ tuổi: Dưới 30 = 37 = 16,1%; 31 – 45 tuổi = 74 = 32,2%; trên 45 = 119 = 51,7%.

- Loại cán bộ: Xã = 72 = 31,3%; huyện = 54 = 23,5%; cán bộ doanh nghiệp = 10 = 4,3%; cán bộ khác = 93 = 40,4%.

- Trình độ học vấn: Trung học phổ thông = 78 = 33,9%; Trung cấp = 42 = 18,3%; Cao đẳng = 8 = 3,5%; đại học = 38 = 16,5%; trên đại học = 2 = 0,9%; không trả lời = 62 = 27,0%.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

Kết quả điều tra được xử lý theo các cấp độ: Tổng quan và các tương quan: Tuổi, loại cán bộ, trình độ học vấn.

Một số kết quả chủ yếu:

1. Về dung lượng thời gian học

Ý kiến chung: Dung lượng thời gian môn học như hiện nay là phù hợp.

Kết quả cụ thể: Dung lượng thời gian môn học như hiện nay là phù hợp = 158 = 68,7%; chưa phù hợp = 17 = 7,4%; khó trả lời = 10 = 4,3%; không trả lời = 45 = 19,6%.

2. Về chương trình, nội dung môn học

Ý kiến chung: Chương trình, nội dung môn học như hiện nay là phù hợp.

Kết quả cụ thể: Phù hợp = 187 = 81,3%; cần bổ sung, hoàn thiện = 38 = 16,5%; không trả lời = 5 = 2,2%.

Ý kiến của các nhóm điều tra về cơ bản không có sự khác biệt lớn. Ví dụ:

- Theo độ tuổi: Về mức độ phù hợp của chương trình, nội dung, độ tuổi dưới 30 = 73,0%; từ 32 – 45 = 85,1%; trên 45 = 81,5% (tỷ lệ chung = 81,3%).

- Theo loại, cấp cán bộ: Về mức độ phù hợp của chương trình, nội dung, cán bộ xã = 81,9%; cán bộ huyện = 77,8%; cán bộ các doanh nghiệp = 90,0%; cán bộ khác = 82,8% (tỷ lệ chung = 81,3%).

Những nội dung nên học bổ trợ:

- Bổ trợ thêm kinh nghiệm giải quyết điểm nóng: Đồng ý = 152 = 66,1%; không đồng ý = 76 = 33,0%; không trả lời = 2 = 0,9%.

- Bổ trợ tình hình tôn giáo của đất nước: Đồng ý = 141 = 61,3%; không đồng ý = 89 = 38,7%.

- Bổ trợ thêm về tình hình dân tộc của đất nước: Đồng ý = 118 = 51,3%; không đồng ý = 112 = 48,7%.

- Bổ trợ tình hình an ninh chính trị của đất nước: Đồng ý = 124 = 53,9%; không đồng ý = 106 = 46,1%.

- Bổ trợ thêm về kết quả xây dựng khu vực phòng thủ: Đồng ý = 70 = 30,4%; không đồng ý = 160 = 69,6%.

- Bổ trợ quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng: Đồng ý = 113 = 49,1%; không đồng ý = 117 = 50,9%.

- Bổ trợ về tình hình bảo vệ biên giới, hải đảo của đất nước: Đồng ý = 77 = 33,5%; không đồng ý = 153 = 66,5%.

Như vậy, trong 7 nội dung bổ trợ đưa ra thăm dò ý kiến, các nội dung: kinh nghiệm giải quyết các điểm nóng, tình hình dân tộc, tôn giáo và an ninh chính trị có tỷ lệ cao. Nó phản ánh nhu cầu kiến thức của cán bộ về các vấn đề xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Về nội dung bổ trợ, có sự khác biệt trong các nhóm cán bộ được điều tra.

Ví dụ:

- Mức độ đồng ý nội dung bổ trợ kinh nghiệm giải quyết các điểm nóng: Cán bộ xã phường = 55,65%; cán bộ huyện = 77,8%; cán bộ doanh nghiệp = 80,0%; cán bộ khác = 65,6% (Tỷ lệ chung = 66,1%).

- Mức độ đồng ý nội dung bổ trợ về tình hình tôn giáo: Cán bộ xã phường = 55,6%; cán bộ huyện = 70,4%; cán bộ doanh nghiệp = 40,0%; cán bộ khác = 62,4% (tỷ lệ chung = 61,3%).

- Mức độ đồng ý bổ trợ về tình hình dân tộc: Cán bộ xã phường = 45,8%; cán bộ huyện = 68,5%; cán bộ doanh nghiệp = 40,0%; cán bộ khác = 46,2% (Tỷ lệ chung = 52,3%).

- Mức độ đồng ý nội dung bổ trợ về tình hình biên giới, hải đảo: cán bộ xã phường = 19,4%; cán bộ huyện = 48,1%; cán bộ doanh nghiệp = 10,0%; cán bộ khác = 37,6% (Tỷ lệ chung = 33,5%).

3. Về tổ chức tham quan

Ý kiến chung: Đại đa số người được thăm dò ý kiến đều đồng ý nên tổ chức tham quan trong thời gian tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.

Kết quả cụ thể: Nên tổ chức tham quan = 181 = 78,7%; không nên = 18 = 7,8%; không trả lời = 31 = 13,5%.

Về địa điểm tham quan:

- Các đơn vị quân đội: Đồng ý = 46 = 20,0%; không đồng ý = 184 = 80,0%.

- Tham quan các địa phương có phong trào giữ gìn an ninh tốt: Đồng ý = 85 = 37,0%; không đồng ý = 145 = 63,0%.

- Tham quan đơn vị làm tốt công tác quân sự địa phương: Đồng ý = 73 = 31,7%; không đồng ý = 157 = 68,3%.

- Tham quan di tích lịch sử, văn hoá: đồng ý = 118 = 51,3%; không đồng ý = 112 = 48,7%.

Như vậy, trong 4 phương án đưa ra, phương án tham quan di tích lịch sử, văn hoá có tỷ lệ cao nhất, 51,3%.

4. Về công tác tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng hiện nay

- Về sự quan tâm của lãnh đạo: Tốt = 187 = 81,3%; bình thường = 16 = 7,0%; khó trả lời = 26 = 11,3%.

- Về trách nhiệm của đội ngũ giáo viên: Tốt = 203 = 88,3%; bình thường = 12 = 5,2%; khó trả lời = 14 = 6,1%; không trả lời = 5 = 0,4%.

- Về năng lực của đội ngũ giáo viên: Tốt = 135 = 58,7%; bình thường = 73 = 31,7%; Khó trả lời = 21 = 9,1%; không trả lời = 1 = 0,4%.

- Về tài liệu phục vụ cho học tập: Tốt = 140 = 60,9%; bình thường = 58 = 25,2%; không tốt = 5 = 2,2%; khó trả lời = 26 = 11,3%; không trả lời = 1 = 0,4%.

- Về dụng cụ bảo đảm học tập: Tốt = 89 = 38,7%; bình thường = 95 = 41,3%; không tốt = 8 = 3,5%; khó trả lời = 37 = 16,1%; không trả lời = 1 = 0,4%.

- Về điều kiện bảo đảm nơi ăn ở: Tốt = 70 = 30,4%; bình thường = 95 = 41,3%; không tốt = 9 = 3,9%; khó trả lời = 55 = 23,9%; không trả lời = 1 = 0,4%.

- Về tinh thần học tập của học viên: Tốt = 140 = 60,9%; bình thường = 58 = 25,2%; không tốt = 5 = 2,2%; khó trả lời = 26 = 11,3%; không trả lời = 1 = 0,4%.

Như vậy, theo đánh giá của cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, sự quan tâm của lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm và năng lực của giáo viên, tài liệu phục vụ cho học tập khá tốt; dụng cụ bảo đảm học tập và điều kiện bảo đảm cho ăn ở, sinh hoạt chưa thật tốt.

5. Về quản lý học viên, đánh giá kết quả học tập

Các ý kiến về công tác quản lý học viên còn chưa thật thống nhất. Kết quả cụ thể: Tổ chức lớp học như quy định = 66 = 28,7%; tổ chức thành các tổ

học tập = 59 = 25,7%; quản lý theo điều lệnh quân đội = 20 = 8,7%; chỉ quản lý thời gian lên lớp = 72 = 31,3%; không tham gia trả lời = 13 = 5,7%.

Về các hình thức đánh giá kết quả học tập: Kiểm tra và viết thu hoạch = 77 = 33,55%; chỉ viết thu hoạch = 93 = 40,4%; viết khoá luận = 20 = 8,7%; bản đạn thật K54 = 8 = 3,5%; báo kết quả học tập về nơi công tác = 20 = 8,7%; không trả lời = 12 = 5,2%.

Đánh giá chung: Kết quả điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến có độ tin cậy, cho phép sử dụng trong đánh giá thực trạng và kiến nghị các giải pháp.

- Theo đồng chí nên thêm nội dung nào (xin ghi rõ)

5. Đồng chí cho biết ý kiến về việc cho học viên dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tham quan các địa phương, đơn vị.

- Nên tổ chức thăm quan - Không nên tổ chức thăm quan

Nếu tổ chức thăm quan, theo đồng chí nên thăm quan ở đâu?

- Đơn vị quân đội
- Địa phương giữ gìn tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội
- Địa phương làm tốt công tác quân sự địa phương
- Di tích lịch sử kháng chiến của địa phương
- Kiến nghị khác (xin ghi rõ ý kiến)

6. Đồng chí cho nhận xét về công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng hiện nay như thế nào?

Nội dung nhận xét	Mức độ đánh giá			
	Tốt	Bình thường	Không tốt	Khó trả lời
- Quan tâm của lãnh đạo nhà trường				
- Nhiệt tình, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên				
- Năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên				
- Tinh thần học tập của cán bộ				
- Tài liệu phục vụ cho dạy - học				
- Dụng cụ phục vụ cho học tập				
- Điều kiện về ăn, ở học tập				

7. Theo đồng chí, nên áp dụng hình thức nào để đánh giá kết quả học tập của học viên các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt?

- Kiểm tra theo cụm vấn đề và viết thu hoạch cuối khóa
- Chỉ viết thu hoạch cuối khóa, không kiểm tra theo cụm vấn đề
- Viết khóa luận
- Bản đạn thật súng K54
- Thông báo kết quả học tập về cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ

8. Theo đồng chí, học viên các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt như thế nào là phù hợp?

- Tổ chức lớp học như các đơn vị quân đội
- Tổ chức lớp học theo tổ học tập
- Quản lý theo điều lệnh quân đội
- Chỉ quản lý thời gian lên lớp, không quản lý thời gian tự học và ngoài giờ hành chính
- Cách quản lý khác (xin ghi rõ ý kiến)

Cảm ơn đồng chí đã tham gia trả lời câu hỏi!

PHẦN 1

MỘT SỐ THÔNG TIN NHÂN KHẨU - XÃ HỘI VỀ ĐTĐT

TUOI Tuổi của doi tuong dieu tra

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Duoi 30 tuoi	37	16.1	16.1	16.1
	Tu 31-45 tuoi	74	32.2	32.2	48.3
	Tren 45 tuoi	119	51.7	51.7	100.0
	Total	230	100.0	100.0	
Total		230	100.0		

LOAICB Phan loai can bo dieu tra

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Can bo xa phuong	72	31.3	31.3	31.3
	Can bo quan huyen	54	23.5	23.5	54.8
	Can bo tinh thanh	1	.4	.4	55.2
	Can bo doanh nghiep	10	4.3	4.3	59.6
	Can bo khac	93	40.4	40.4	100.0
	Total	230	100.0	100.0	
Total		230	100.0		

HOCVAN Trinh do hoc van của doi tuong dieu tra

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	THPT	78	33.9	33.9	33.9
	Trung cap	42	18.3	18.3	52.2
	Cao dang	8	3.5	3.5	55.7
	Dai hoc	38	16.5	16.5	72.2
	Tren dai hoc	2	.9	.9	73.0
	Khong tra loi	62	27.0	27.0	100.0